**NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN TIN HỌC KHỐI 7**

(Tuần từ 24/2 đến 29/2)

**Hãy chọn phương án đúng nhất trong các câu hỏi sau bằng cách khoanh tròn:**

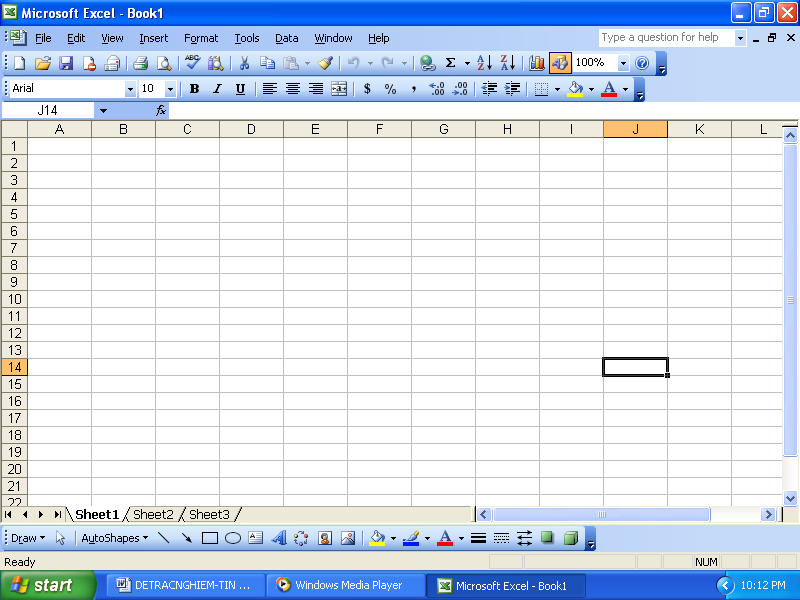
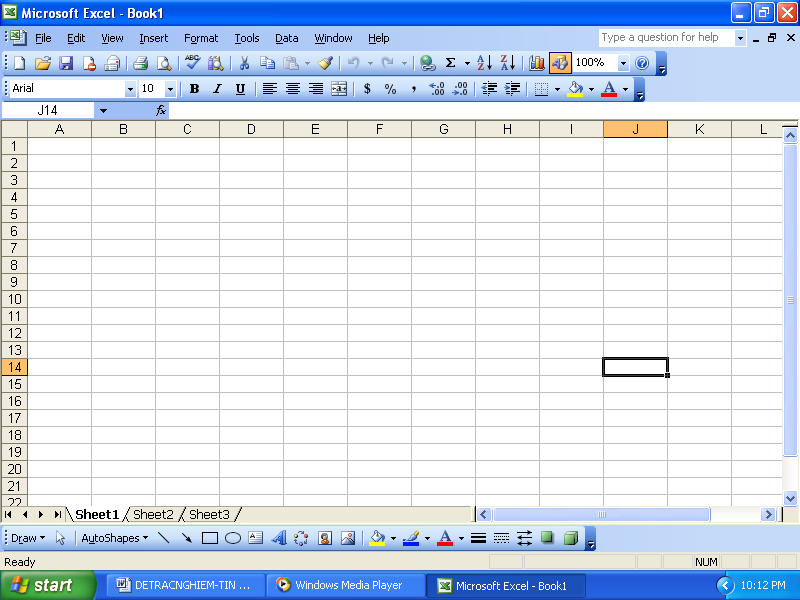
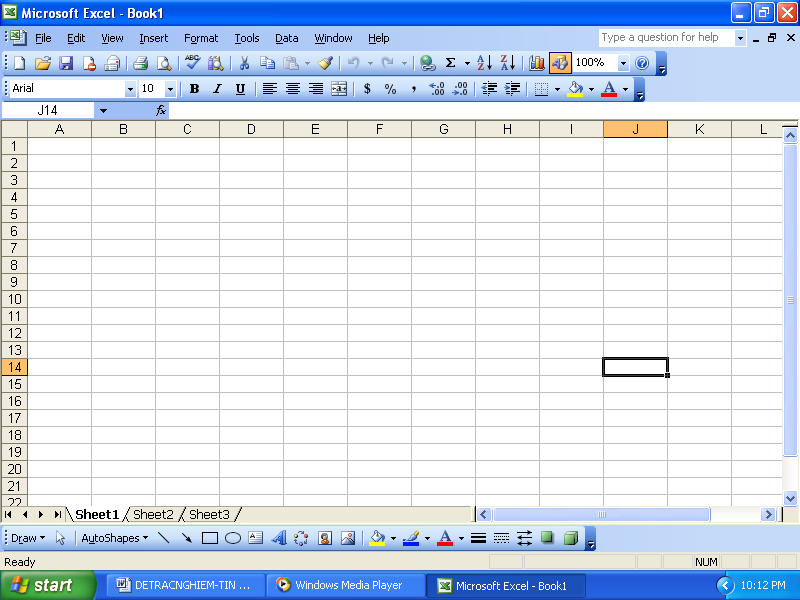
***Câu 1. Trong ô A1 có nội dung “ Bảng điểm lớp 7A”. Để căn giữa nội dung vào giữa ô tính ta chọn nút lệnh nào trong các nút lệnh sau:***

A.  B.  C.  D. 

***Câu 2. Ô A1 của trang tính có số 1.753; Sau khi chọn ô A1, nháy chuột 1 lần vào nút  thì kết quả hiển thị ở ô A1 sẽ là:***

A. 1.753 B. 1.75 C. 1.76 D. 1.7530

***Câu 3. Để tăng chữ số thập phân ta nhấn vào nút***

A.  B.  C.  D. 

***Câu 4. Để thay đổi phông chữ cho trang tính ta chọn nút lệnh nào trong các nút lệnh sau:***

A.  B. 

C.  D. 

***Câu 5. Đâu là câu lệnh dùng để xem trang tính trước khi in?***

A.View 🡪 Workbook Views 🡪Page Layout

B. View 🡪 Workbook Views 🡪Page Break Preview

C.View 🡪 Page Setup 🡪 Page Layout

D. Cả A và B

***Câu 6. Để điều chỉnh các trang in được hợp lí, chúng ta phải làm gì?***

A. Thay đổi hướng giấy in

B. Định dạng màu chữ

C. Định dạng phông chữ

D. Điều chỉnh dấu ngắt trang

***Câu 7. Để điều chỉnh dấu ngắt trang cho trang tính ta chọn lệnh nào trong các lệnh sau?***

A. View 🡪 Page Break Preview

B. Edit 🡪 Page break Preview

C. Insert 🡪 Page break Preview

D. File 🡪 Page break Preview

***Câu 8. Để chọn hướng giấy in cho trang tính ta chọn lệnh nào trong các lệnh sau?***

A. Page Layout 🡪 Orientation B.Views 🡪 Orientation

C. File 🡪 Page Layout 🡪 Page Setup D. File 🡪 Page Setup 🡪 Page Layout

***Câu 9. Để copy định dạng ta chọn lệnh nào sau đây?***

A. Home 🡪  B.Views 🡪 

C. File 🡪  D. File 🡪 Page Setup 🡪

***Câu 10. Để điều chỉnh lề ta thực hiện các bước nào?***

A.View 🡪 Page Layout 🡪 Page Setup 🡪 Margins

B.Page Layout 🡪 Page Setup 🡪 Margins

C. Page Set up 🡪 Page Layout 🡪 Margins

D. Views 🡪 Page Setup 🡪 Page Layout 🡪 Margins

**Câu 11:** ***Chương trình bảng tính có tính năng đặc biệt là:***

A. xử lý những văn bản lớn.

B. chứa nhiều thông tin.

C. chuyên thực hiện các tính toán.

D. chuyên lưu trữ hình ảnh.

**Câu 12:** ***Trong chương trình bảng tính, khi mở một bảng tính mới thường có:***

A. hai trang tính trống.

B. một trang tính trống.

C. ba trang tính trống.

D. bốn trang tính trống.

**Câu 13:** ***Các thành phần chính trên trang tính gồm có:***

A. Hộp tên, Khối, các ô tính.

B. Hộp tên, Khối, các hàng.

C. Hộp tên, thanh công thức, các cột.

D. Hộp tên, Khối, Thanh công thức.

**Câu 14:** ***Trong chương trình bảng tính, các kiểu dữ liệu cơ bản gồm:***

A. kiểu số.

B. kiểu ngày.

C. kiểu thời trang.

D. kiểu số và kiểu kí tự.

**Câu 15:** ***Trên trang tính, để chọn cột C ta thực hiện thao tác nào nhanh nhất?***

A. nháy chuột lên ô C1 và kéo đến hết cột C.

B. nháy chuột cột B và kéo qua cột C.

C. nháy chuột lên tên hàng C.

D. nháy chuột tên cột C.

**Câu 16:** ***Khi gõ công thức vào một ô, kí tự đầu tiên phải là:***

A. Ô đầu tiên tham chiếu tới

B. Dấu ngoặc đơn

C. Dấu nháy

D. Dấu bằng

**Câu 7:** ***Giả sử cần tính tổng giá trị của các ô B2 và E4, sau đó nhân với giá trị trong ô C2. Công thức nào trong số các công thức sau đây là đúng:***

A. =(E4+B2)\*C2

B. (E4+B2)\*C2

C. =C2(E4+B2)

D. (E4+B2)C2

**Câu 18:** ***Ở một ô tính có công thức sau: =((E5+F7)/C2)\*A1 với E5 = 2, F7 = 8 , C2 = 2, A1 = 20 thì kết quả trong ô tính đó sẽ là:***

A. 10

B. 100

C. 200

D. 120

**Câu 19:** ***Sắp xếp theo đúng thứ tự các bước nhập công thức vào ô tính:***

1. Nhấn Enter

2. Nhập công thức

3. Gõ dấu =

4. Chọn ô tính

A. 4; 3; 2; 1

B. 1; 3; 2; 4

C. 2; 4; 1; 3

D. 3; 4; 2; 1

**Câu 20:** ***Trong các công thức sau, công thức nào thực hiện được khi nhập vào bảng tính?***

A. = (12+8)/2^2 + 5 \* 6

B. = (12+8):22 + 5 x 6

C. = (12+8):2^2 + 5 \* 6

D. (12+8)/22 + 5 \* 6